

ĐỀ ÔN TẬP HÈ – Đề số 9

Môn: Toán - Lớp 7

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức môn Toán của chương trình sách giáo khoa Toán 7.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dần trải các kiến thức cả năm học – chương trình Toán 7.

Phần trắc nghiệm (3 điểm) Chọn câu trả lời đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1: Trong các số sau, số nào là số hữu tỉ dương?

- A. $\frac{2021}{-2022}$. B. $\frac{-2022}{2023}$. C. $-\frac{2023}{2024}$. D. $\frac{-2024}{-2025}$.

Câu 2: Trong các số dưới đây, số nào **không** có căn bậc hai số học?

- A. $\frac{64}{9}$. B. -1 . C. 0 . D. $|-16|$.

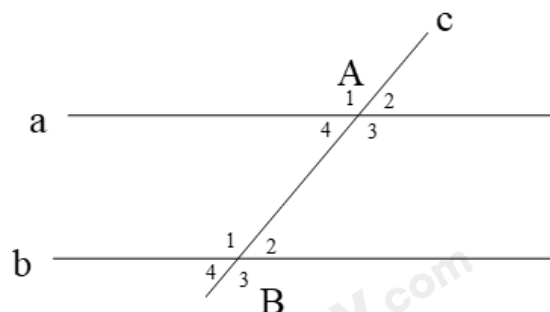
Câu 3: Số đối của số $|-3|$ là

- A. $-\frac{1}{3}$. B. $\frac{1}{3}$. C. -3 . D. 3 .

Câu 4: Biết y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ là 30. Khi $x = 15$ thì giá trị của y là

- A. 450. B. 2. C. $\frac{1}{2}$. D. 5.

Câu 5: Cho hình vẽ, biết $A_2 = B_2 = 50^\circ$. Khẳng định nào sau đây là **sai**?



- A. $A_1 = A_3$. B. $A_1 = B_3 = 130^\circ$. C. $B_4 = A_3 = 50^\circ$. D. $A_4 + B_3 = 180^\circ$.

Câu 6: Một máy lọc nước có vỏ dạng hình hộp chữ nhật được làm bằng kính cường lực với chiều cao 95cm , chiều dài 44cm và chiều rộng 35cm . Diện tích kính cường lực dùng để làm vỏ (không tính phần mép vỏ) là



- A. 146300 cm^2 . B. 15010 cm^2 . C. 18090 cm^2 . D. 16550 cm^2 .

Câu 7: Trong các dãy dữ liệu sau, dãy dữ liệu nào không thể sắp thứ tự?

- A. Tên một số quốc gia: Việt Nam, Hàn Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, Lào.
 B. Đánh giá của các bạn học sinh về chất lượng bài giảng: Tốt, Khá, Xuất sắc, Trung bình.
 C. Năm sinh của các thành viên trong gia đình nhà bạn Vân: 1987;1985;2012;2017.
 D. Cân nặng (đơn vị kilôgam) của năm bạn trong lớp: 45;46;48;52;42.

Câu 8: Một túi đựng sáu tấm thẻ ghi các số 2; 3; 8; 14; 22; 25. Rút ngẫu nhiên một tấm thẻ trong túi. Xác suất để rút được thẻ ghi số 2 là

- A. $\frac{1}{2}$. B. $\frac{1}{6}$. C. $\frac{2}{3}$. D. $\frac{1}{3}$.

Câu 9: Đa thức $A(x) = -2x^3 + 5x - 10 + 2x^3$ có nghiệm là

- A. $x = -2$. B. $x = \frac{1}{2}$. C. $x = 2$. D. $x = 0$.

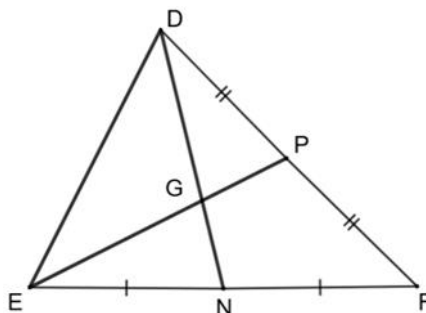
Câu 10: Một tam giác cân có góc ở đỉnh bằng 52° thì số đo góc ở đáy bằng

- A. 60° . B. 64° . C. 48° . D. 52° .

Câu 11: Cho tam giác ABC có $B > C$. Khi đó ta có

- A. $AC < AB$. B. $AC > AB$. C. $BC < AC < AB$. D. $BC < AB$.

Câu 12: Cho hình vẽ:



Biết $DN = 9\text{ cm}$. Độ dài đoạn thẳng DG bằng

- A. 3 cm . B. 6 cm . C. 9 cm . D. $4,5\text{ cm}$.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. (2,5 điểm)

1. Thực hiện phép tính: $\frac{3}{5} + \frac{2}{5} \cdot (-2,5) + 1\frac{2}{5}$.

2. Cho hai đa thức $A(x) = 4x^2 + 5x - 1$ và $B(x) = -2x + 3x^2 - 9$.

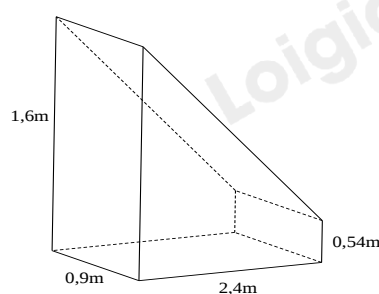
a) Tìm đa thức $C(x)$ sao cho $C(x) = A(x) + B(x)$.

b) Xác định bậc, hệ số cao nhất của đa thức $C(x)$.

3. Tìm x , biết: $x(x+2) - x^2 = -16$.

Bài 2. (1 điểm) Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3 (bão Yagi), nhiều địa phương tại khu vực miền núi phía Bắc nước ta đã có mưa lớn dẫn đến lũ quét, sạt lở ở nhiều nơi, gây thiệt hại nặng nề về người và của. Hướng ứng tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, ba lớp 7A, 7B và 7C của trường THCS X đã thực hiện quyên góp được 218 quyển vở để giúp đỡ các bạn học sinh vùng cao bị ảnh hưởng bởi bão. Biết lớp 7A có 35 học sinh, lớp 7B có 36 học sinh, lớp 7C có 38 học sinh và số vở ba lớp quyên góp được tỉ lệ với số học sinh của mỗi lớp. Hỏi mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu quyển vở?

Bài 3. (1 điểm) Để tiết kiệm không gian, gia đình bạn T đã đặt ở phía dưới gầm cầu thang một chiếc tủ có dạng hình lăng trụ đứng có chiều cao bằng $0,9m$ và đáy (mặt bên của tủ) là một hình thang vuông có độ dài đáy lớn bằng $1,6m$, đáy nhỏ bằng $0,54m$, chiều cao bằng $2,4m$ (tham khảo hình vẽ). Hỏi chiếc tủ đó có thể tích xấp xỉ bằng bao nhiêu mét khối? (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ ba.)



Bài 4. (1,5 điểm) Cho tam giác ABC cân tại A , M là trung điểm của BC . Từ điểm M vẽ đường thẳng ME vuông góc với AB ($E \in AB$) và vẽ đường thẳng MF vuông góc với AC ($F \in AC$).

a) Chứng minh $\triangle BME = \triangle CMF$.

b) Chứng minh $AE = AF$.

Bài 5. (1 điểm) Nhóm 1 của lớp 7A gồm bốn bạn học sinh nam: Thanh, Tú, Tùng, Tiến. Chọn ngẫu nhiên 1 bạn từ danh sách các bạn nhóm 1. Biết mỗi bạn đều có cùng khả năng được chọn. Cho các biến cố sau:

A: “Bạn được chọn tên Thanh”.

B: “Bạn được chọn có tên bắt đầu bằng chữ cái T”.

C: “Bạn được chọn là bạn nữ”.

a) Trong các biến cố trên, hãy chỉ ra biến cố nào là chắc chắn, không thể, ngẫu nhiên.

b) Tính xác suất của biến cố C.

----- Hết -----